

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	482.95	↑9.42	1.99%
KLGD (triệu ck)	46.02	↓-20.66	-30.98%
GTGD (tỷ đồng)	887.48	↓-462.67	-34.27%
Tổng cung (triệu ck)	60.33	↓-25.97	-30.09%
Tổng cầu (triệu ck)	70.30	↓-27.89	-28.40%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	3.45	↓-0.23	-6.17%
KL bán (triệu ck)	5.38	↓-9.64	-64.20%
Giá trị mua (tỷ đồng)	188.49	↑36.21	23.78%
Giá trị bán (tỷ đồng)	232.99	↓-161.84	-40.99%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.85	↑0.61	0.98%
KLGD (triệu ck)	57.48	↑28.49	98.25%
GTGD (tỷ đồng)	391.82	↑183.23	87.84%
Tổng cung (triệu ck)	57.13	↑1.41	2.52%
Tổng cầu (triệu ck)	61.03	↓-2.92	-4.57%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.29	↑0.09	47.52%
KL bán (triệu ck)	1.45	↓-1.00	-40.81%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.93	↑1.16	42.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	16.98	↓-7.63	-31.01%

### Nhận định thị trường:

Tổng phương tiện thanh toán (M2) ước tăng khoảng 7.1% so với tháng 12/2012 (cùng kỳ tăng 7.51%). Tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng ước tăng khoảng 8.18% và tín dụng đối với nền kinh tế ước tăng khoảng 3.31%. Các chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng và nợ xấu giai đoạn hiện nay vẫn có sức tác động mạnh tới tâm lý thị trường. Mức tăng 3,31% tín dụng thì không phải là nhiều so với chỉ tiêu 12% năm 2013, tuy nhiên chúng tôi đã từng phân tích về vấn đề này khi cho rằng chủ yếu tăng trưởng tín dụng thường được đẩy mạnh vào quý IV. Năm 2012, 6 tháng đầu năm tăng trưởng tín dụng chỉ quanh 0,5%. Chúng tôi đánh giá tích cực với mức tăng trưởng tín dụng trong 6 tháng đầu năm 2013.

Ngân hàng Nhà nước công bố điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ áp dụng cho ngày 28/06/2013 từ mức 20,828 VNĐ/USD lên 21,036 VNĐ/USD (mức điều chỉnh 1%). Với biên độ tỷ giá +/-1% so với tỷ giá bình quân liên ngân hàng, tỷ giá trần là 21,246 VNĐ/USD, tỷ giá sàn là 20,826 VNĐ/USD. Chúng tôi cho rằng điều này sẽ có tác động nhất định tới các giao dịch của khối ngoại. Cùng với việc điều chỉnh tỷ giá bình quân LNH thêm 1%, NHNN cũng hạ lãi suất huy động USD xuống khá mạnh và do đó có khả năng trong tháng 7 tỷ giá sẽ đi vào ổn định. Chúng tôi đánh giá yếu tố này sẽ tác động tích cực tới dòng tiền đầu tư gián tiếp từ nhà đầu tư nước ngoài. Có thể cân cân giao dịch ròng của khối ngoại sẽ có chuyển biến tích cực trong thời gian tới.

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	753.08	↑21.49	↑ 2.94
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1030.87	↑32.18	↑ 3.22
PVN ALLSHARE	1067.55	↑32.95	↑ 3.18
PVN ALLSHARE HNX	666.92	↑6.66	↑ 1.01
PVN ALLSHARE HSX	1094.5	↑36.65	↑ 3.46
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1153.62	↑28.99	↑ 2.58
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1478.87	↑91.55	↑ 6.6
PVN Tài Chính	561.82	↑4.64	↑ 0.83
PVN Công Nghiệp	442.99	↑8.9	↑ 2.05
PVN Dầu Khí	945.47	↑31.96	↑ 3.5
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	618.04	↑4.5	↑ 0.73

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	482.95	↑1.99%	↓-3.19%	↑ 37.99%
VN30-Index	539.89	↑1.89%	↓-2.47%	↑ 40.13%
PVNAllshare HSX	1094.50	↑3.46%	↓-1.45%	↑ 112.58%
HNX-Index	62.85	↑0.98%	↓-2.19%	↑ 10.67%
HNX30-Index	117.39	↑1.33%	↓-3.37%	↑ 17.39%
PVNAllshare HNX	666.92	↑1.01%	↓-5.55%	↑ 22.76%
PVNAllshare	1067.55	↑3.18%	↓-1.83%	↑ 107.20%
PVN 10	753.08	↑2.94%	↓-4.05%	↑ 14.32%

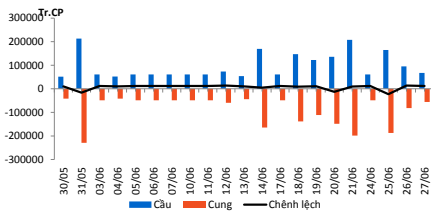
NHNN đã chính thức giảm trần lãi suất huy động về 7% đối với các huy động kì hạn dưới 6 tháng. Như vậy NHNN đã tiếp tục giảm trần các mức lãi suất huy động kì hạn ngắn sau một thời gian sau khi các NH quốc doanh lớn đã tự giảm các mức lãi suất ngắn ngày xuống thấp nhất là 6%/năm. Chúng tôi cho rằng động thái này sẽ ít có ảnh hưởng tới thị trường tiền gửi do phản ứng đã diễn ra từ trước đó khá lâu. Ngoài ra thì động thái của NHNN cũng sẽ giúp ổn định thị trường tiền gửi trong ngắn hạn. Các NHTMCP nhỏ sẽ có chiều hướng ưu tiên các kênh huy động ngắn hạn khác ngoài kênh tiền gửi, đặc biệt trong bối cảnh VAMC chuẩn bị vào công cuộc xử lý nợ xấu. Chúng tôi cho rằng mặc dù dư địa giảm lãi suất không còn nhiều nhưng lãi suất trần huy động giảm vẫn sẽ mang lại kết quả tích cực, đặc biệt trong bối cảnh kì vọng tăng trưởng tín dụng sẽ được cải thiện mạnh hơn vào 6 tháng cuối năm.

Phiên hôm nay giá trị bán ròng của khối ngoại giảm mạnh so với phiên xuống, họ chỉ bán ròng gần 2 triệu đơn vị HSX. Chúng tôi vẫn còn chút e ngại trong ngắn hạn, thanh khoản thị trường vẫn còn thấp và các quỹ etfs có thể vẫn tiếp tục bán ròng. Tuy nhiên thị trường đã có khá nhiều thông tin hỗ trợ trong ngày hôm nay, có khả năng diễn biến sẽ tích cực dần lên trong tuần tới. Nhà đầu tư nên tranh thủ các phiên giảm hoặc dao động nhẹ để giải ngân tham gia dần vào thị trường. VN-Index dao động trong khung 460 – 490 điểm.

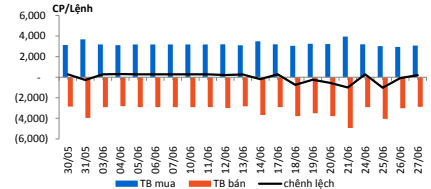
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

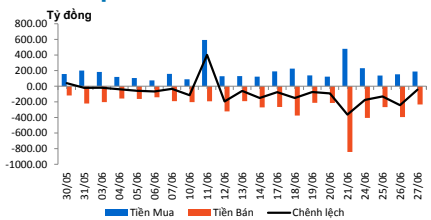
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán

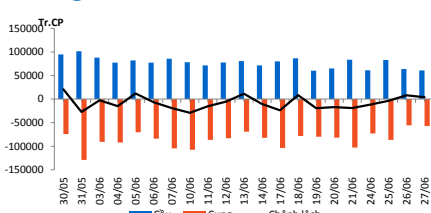


#### Giao dịch NĐTNN

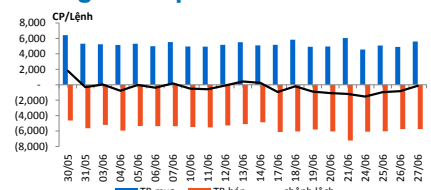


### Diễn biến sàn Hà Nội

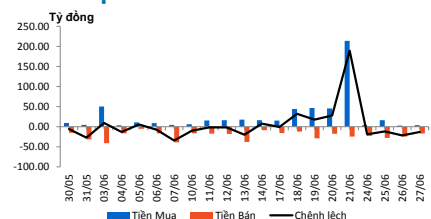
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Điểm tích cực đầu phiên sáng nay là nhóm cổ phiếu bluechips đã tìm lại được mức tăng đáng kể. Đáng chú ý như VNM, HAG, GAS, VIC, VCB, DPM, BVH... Ngoài lực cầu giá cao đang tăng trở lại, thị trường còn nhận hỗ trợ một phần bởi thông tin chứng khoán thế giới tích cực như Phố Wall tăng điểm, chứng khoán Châu Á cũng hồi phục đáng kể.

Sau 15 phút mở cửa, khối lượng giao dịch chỉ đạt gần 1.4 triệu đơn vị, nhưng tín hiệu tích cực là sự tăng điểm của chỉ số VN-Index. VN-Index mở cửa tăng 2.71 điểm, sau đó nhanh chóng ghi nhận mức tăng gần 5 điểm vào lúc 9h30, tương ứng 1.02%, tạm giao dịch quanh 478.38 điểm.

Kết thúc phiên sáng, chỉ số VN-Index tăng 4.36 điểm, tương ứng 0.92%, lên mức 477.89 điểm, khối lượng giao dịch chỉ đạt hơn 31.4 triệu đơn vị, tương ứng 608 tỷ đồng. Trong đó, gần 2.7 triệu đơn vị là giao dịch thỏa thuận. ITA là mã có giao dịch thỏa thuận nhiều nhất khi có 1.18 triệu đơn vị được giao dịch, kế tiếp đó là VNM với hơn 637 ngàn đơn vị được giao dịch. Về giao dịch trên sàn, CTG là cổ phiếu giao dịch nhiều nhất với gần 3.3 triệu đơn vị, kết phiên sáng CTG tăng 400 đồng/cp lên mức 20,000 đồng/cp.

Tính đến hết phiên ngày 27/06 toàn HOSE có 158 mã tăng giá, 58 mã giảm giá và 92 mã đứng giá. Điều này giúp VN-Index tăng 9.42 điểm, tương ứng 1.99%, lên mức 482.95 điểm. Tuy tăng, nhưng khối lượng giao dịch không nhiều, chỉ đạt hơn 46 triệu đơn vị, tương ứng 887.48 tỷ đồng. Việc thanh khoản không cao thể hiện chưa rõ ràng về một xu hướng tăng của chỉ số VN-Index.

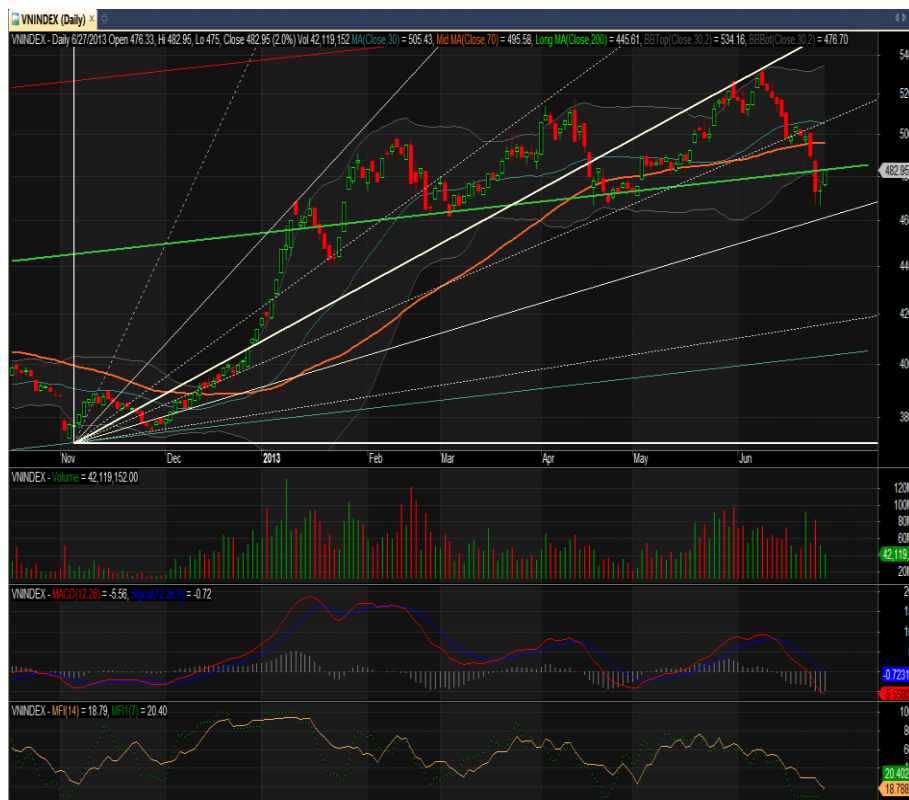
Sắc xanh cũng đã quay lại sàn HNX khi chỉ số HNX-Index tăng nhẹ 0.02 điểm, tương ứng 0.03% , ở mức 62.26 điểm. Sau 30 phút đầu, ACB mở phiên giảm điểm nhẹ, VND chưa xác định được giá, trong khi đó SHB, VCG, PVX, KLS chỉ đứng mức tham chiếu. SCR, FLC tăng nhẹ. Giao dịch nhiều nhất thuộc về SHB với 390 ngàn đơn vị, FLC và SCR theo sau với 329 ngàn đơn vị và 316 ngàn đơn vị. Giao dịch tại HNX khá trầm lắng.

Cuối buổi sang, Tại HNX, chỉ số HNX-Index tăng nhẹ 0.12 điểm, tương ứng 0.19% lên mức 62.36 điểm, khối lượng giao dịch không cải thiện bao nhiêu khi chỉ đạt gần 14 triệu đơn vị, tương ứng 98.65 tỷ đồng.

ACB cho tín hiệu tích cực hơn khi quay về mốc tham chiếu, SCR tăng nhẹ 100 đồng/cp. VND, VCG, SHB đứng tham chiếu. FLC đã gia tăng khối lượng giao dịch lên gần 2.7 triệu đơn vị. Toàn HNX có 74 mã tăng giá, 55 mã giảm giá và 259 mã đứng giá.

Kết ngày chỉ số HNX-Index tăng 0.61 điểm, tương ứng 0.98% lên mức 62.85 điểm. Khối lượng giao dịch đạt hơn 57 triệu đơn vị, tương ứng 391.82 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch này phần lớn thuộc về FLC. Chưa tính giao dịch trên sàn, chỉ tính giao dịch thỏa thuận, FLC đã chiếm hơn 55% khối lượng toàn sàn khi có tới hơn 31.6 triệu đơn vị được thỏa thuận. Đáng chú ý tại FLC là việc mua bán của mẹ con Chủ tịch HĐQT Trịnh Văn Quyết. Ông Trịnh Văn Quyết đăng ký mua 10 triệu cổ phiếu từ ngày 24/06 đến ngày 19/07, trong khi đó mẹ Chủ tịch này đăng ký bán 7.5 triệu cổ phiếu từ 26/06 đến 23/07. Tính giao dịch tại sàn, FLC cũng là cổ phiếu đứng đầu với hơn 4.2 triệu đơn vị được giao dịch. Chốt phiên FLC tăng 200 đồng/cp lên mức 6,400 đồng/cp. Trong 3 mã ngân hàng tại HNX thì có 2 mã đứng tham chiếu là ACB và SHB với khối lượng giao dịch lần lượt là 778 ngàn đơn vị và hơn 3.3 triệu đơn vị, NVB tăng nhẹ 100 đồng/cp lên mức 7,000 đồng/cp.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Tăng nhẹ
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

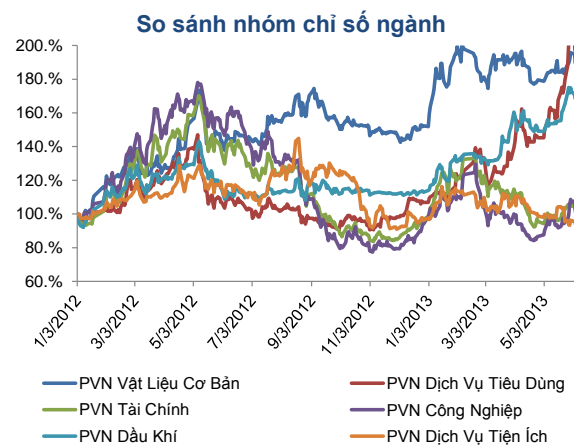
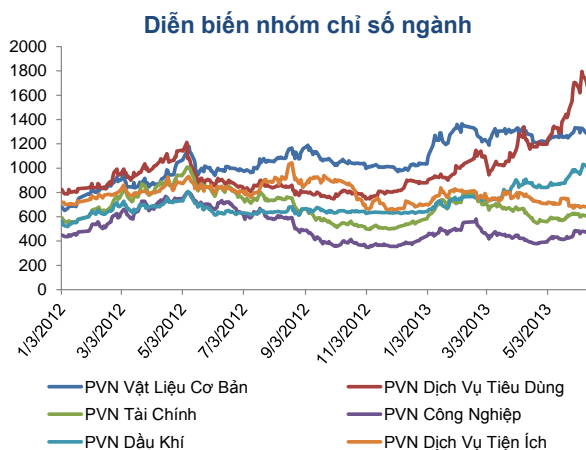
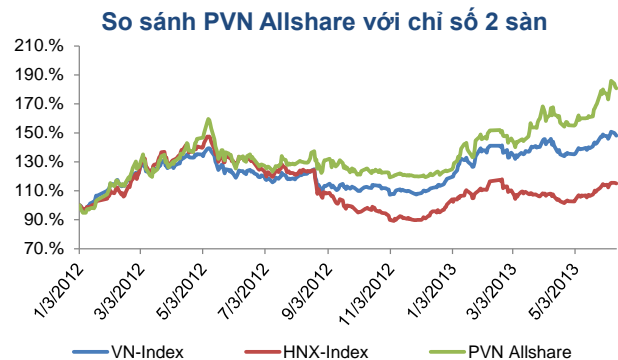
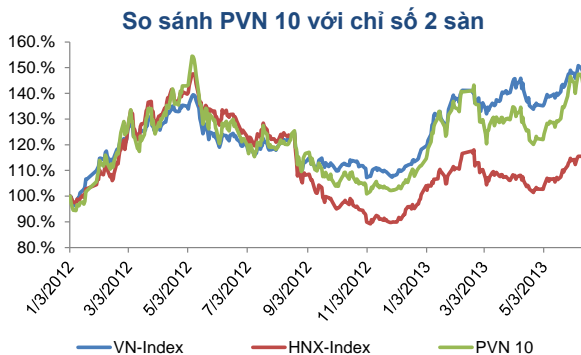
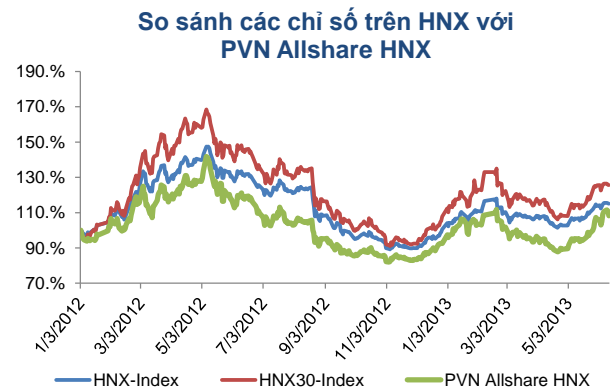
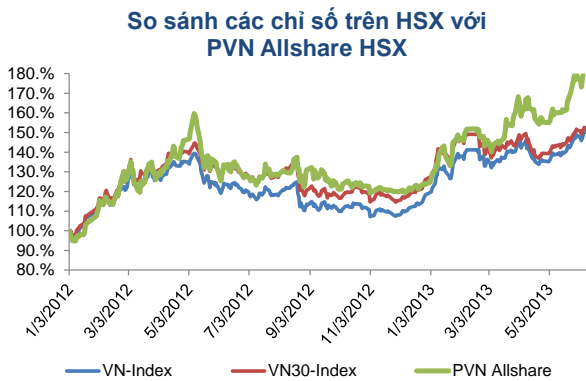
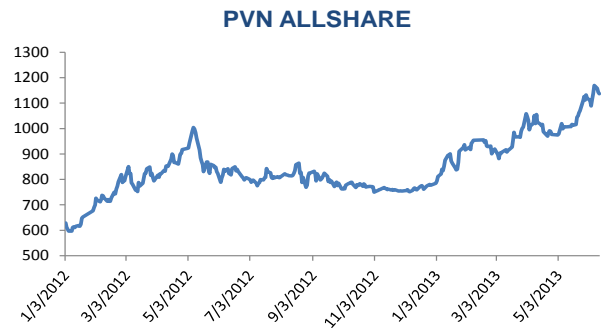
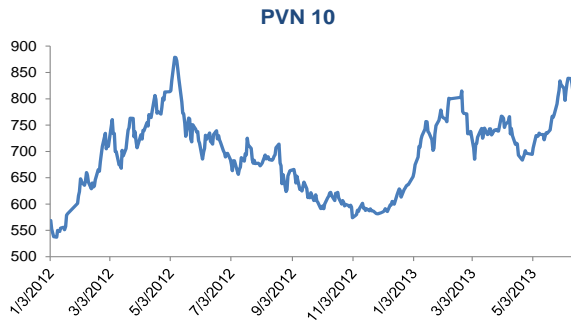


Đồ thị chỉ số HNX-Index

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 07 mã cổ phiếu đứng giá, 02 mã giảm giá và 19 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2.02% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 8.896 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/06:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,200.0	11,300	↔ 0.00	0.46	14.05	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400.0	8,500	↑ 3.03	0.33	30.91	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,400.0	79,200	↑ 4.35	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,200.0	158,600	↑ 1.68	1.49	1.21	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,800.0	-	↔ 0.00	0.91	6.20	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	900	↔ 0.00	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,100.0	546,600	↑ 7.58	0.70	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,300.0	184,100	↑ 1.88	0.97	2.44	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,300.0	100	↑ 1.61	1.10	2.88	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,700.0	57,600	↑ 2.35	0.56	6.26	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	27,000	↓ -1.23	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,400.0	1,200	↓ -8.11	0.33	1.60	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,800.0	667,200	↑ 2.60	1.33	4.22	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,100.0	1,979,200	↔ 0.00	0.22	1.92	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	59,000.0	771,380	↑ 3.51	4.76	18.91	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	39,800.0	337,590	↑ 2.58	2.38	6.43	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,900.0	4,600	↑ 3.96	1.33	3.52	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,000.0	16,720	↔ 0.00	0.69	5.84	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	21,000.0	625,710	↑ 6.60	1.20	5.17	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	25,200.0	215,460	↑ 0.80	1.23	3.56	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,800.0	49,610	↑ 3.70	0.27	2.17	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	48,000.0	325,110	↑ 4.35	1.62	9.43	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,700.0	813,530	↑ 2.67	0.68	9.75	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,400.0	1,815,100	↑ 5.88	0.55	49.09	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	34,130	↑ 2.78	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,500.0	6,670	↔ 0.00	0.14	0.78	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,500.0	143,440	↑ 3.96	0.79	3.15	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,100.0	16,050	↔ 0.00	0.28	2.04	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM



**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HSX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
CTG	19,600	20,100	2.55	72,282,604
GAS	57,000	59,000	3.51	44,855,025
HAG	20,400	20,900	2.45	34,727,020
REE	23,600	24,300	2.97	34,449,581
PPC	22,000	22,900	4.09	36,093,158

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CNT	4,300	4,600	300	6.98
COM	26,000	27,800	1,800	6.92
LGL	2,900	3,100	200	6.90
TRC	42,800	45,700	2,900	6.78
SFI	19,400	20,700	1,300	6.70

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BT6	5,800	5,400	-400	-6.90
HVX	4,400	4,100	-300	-6.82
AGD	59,000	55,000	-4,000	-6.78
VNI	5,900	5,500	-400	-6.78
HHS	19,200	17,900	-1,300	-6.77

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	91,587	VNM	92,672
TRA	27,000	TRA	27,000
GAS	17,744	MSN	18,523
PPC	14,862	GAS	12,388
HPG	6,192	DPM	8,246

**HNX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
FLC	6,200	6,400	3.23	222,866
SHB	6,800	6,800	0.00	30,581
ACB	16,100	16,100	0.00	17,307
SCR	6,800	7,000	2.94	14,371
VCG	11,300	11,400	0.88	11,189

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TCT	131,900	145,000	13,100	9.93
PRC	8,100	8,900	800	9.88
LDP	38,800	42,500	3,700	9.54
TAG	40,900	44,800	3,900	9.54
SD5	24,500	26,700	2,200	8.98

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NVC	900	800	-100	-11.11
DST	6,000	5,400	-600	-10.00
SPI	10,000	9,000	-1,000	-10.00
VNT	26,100	23,500	-2,600	-9.96
VC7	4,100	3,700	-400	-9.76

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DBC	570	VCG	4,205
SD5	522	PVS	4,029
VNR	515	PVX	1,742
SHB	498	VNR	1,423
PVS	325	DBC	1,331

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**